PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Nghị quyết số: 325/2016/UBTVQH14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT
QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1667/TTr-KTNN ngày 16/12/2016 của Kiểm toán nhà nước và Báo cáo thẩm tra số 271/BC-UBTCNS14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách về việc ban hành Quy định chế độ đối với cán bộ, công chức của Kiểm toán nhà nước,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Phê chuẩn bảng hệ số lương Tổng Kiểm toán nhà nước; bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Kiểm toán nhà nước; bảng hệ số lương của công chức Kiểm toán nhà nước; chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức Kiểm toán nhà nước; chế độ trang phục của cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán nhà nước; chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước theo các phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 kèm theo.

Điều 2

Chính phủ hướng dẫn thực hiện chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Nghị quyết này. Việc chuyển xếp lương, chế độ nâng bậc lương và các chế độ khác liên quan đến tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các văn bản hướng dẫn về tiền lương của Chính phủ.

Điều 3

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03/3/2006 phê chuẩn Bảng lương và phụ cấp

chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo Kiểm toán nhà nước; Bảng lương, phụ cấp, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán nhà nước; Chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước; Nghị quyết số 794/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 22/6/2009 về sửa đổi, bổ sung chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03/3/2006; Nghị quyết số 670a/2013/NQ-UBTVQH13 ngày 14/10/2013 sửa đổi tỷ lệ phần trăm được trích, được sử dụng từ số tiền do Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị trong Nghị quyết số 794/2009/NQ-UBTVQH12 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Quốc Hiển

Phụ lục 1

BẢNG HỆ SỐ LƯƠNG CỦA TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

Chức danh	**Bậc 1**	**Bậc 2**
Tổng Kiểm toán nhà nước	**Hệ số lương**	**Hệ số lương**
	9,70	10,30

Phụ lục 2

BẢNG HỆ SỐ PHỤ CẤP CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

Số TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ
1	Phó Tổng Kiểm toán nhà nước	1,30
2	Vụ trưởng, Kiểm toán trưởng và tương đương	1,00
3	Phó Vụ trưởng, Phó kiểm toán trưởng và tương đương	0,80
4	Trưởng phòng và tương đương	0,60
5	Phó trưởng phòng và tương đương	0,40

Phụ lục 3
BẢNG HỆ SỐ LƯƠNG CỦA CÔNG CHỨC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

Số TT	Nhóm chức danh	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
1	Loại A3									
	Hệ số lương	**6,20**	**6,56**	**6,92**	**7,28**	**7,64**	**8,00**			
2	Loại A2									
	Hệ số lương	**4,40**	**4,74**	**5,08**	**5,42**	**5,76**	**6,10**	**6,44**	**6,78**	
	Loại A1									
3	Hệ số lương	**2,34**	**2,67**	**3,00**	**3,33**	**3,66**	**3,99**	**4,32**	**4,65**	**4,98**

Ghi chú:

Đối tượng áp dụng bảng lương cán bộ, công chức ngành Kiểm toán nhà nước như sau:

- Loại A3 gồm: Chuyên viên cao cấp, Kiểm toán viên cao cấp và tương đương;
- Loại A2 gồm: Chuyên viên chính, Kiểm toán viên chính và tương đương;
- Loại A1 gồm: Chuyên viên, Kiểm toán viên và tương đương.

Phụ lục 4

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI THEO NGHỀ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

1. Đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức Kiểm toán nhà nước được thực hiện từ 01 tháng 01 năm 2016, bao gồm:

a) Kiểm toán viên cao cấp, gồm cả chức danh Tổng Kiểm toán nhà nước được hưởng thêm 15% mức lương hiện hưởng;

b) Kiểm toán viên chính được hưởng thêm 20% mức lương hiện hưởng;

c) Kiểm toán viên được hưởng thêm 25% mức lương hiện hưởng.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 nêu trên không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức Kiểm toán nhà nước trong các trường hợp sau:

a) Miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ việc hoặc được thuyên chuyển, điều động sang cơ quan khác không thuộc cơ quan Kiểm toán nhà nước;

b) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Thời gian đi học tập trung trong nước từ 03 tháng liên tục trở lên;

d) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên;

đ) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội;

e) Thời gian bị đình chỉ công tác.

3. Kinh phí để thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức của Kiểm toán nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Kiểm toán nhà nước.

Phụ lục 5

CHẾ ĐỘ TRANG PHỤC
CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại Kiểm toán nhà nước được cấp phát trang phục như sau:

1. Trang phục cấp phát theo niên hạn:

- Trang phục xuân hè: 1 bộ/1 năm (lần đầu cấp 2 bộ);
- Trang phục thu đông: 1 bộ/2 năm (lần đầu cấp 2 bộ);
- Áo sơmi dài tay: 1 chiếc/1 năm (lần đầu cấp 2 chiếc);
- Cravat: 1 cái/2 năm;
- Cặp tài liệu: 1 cái/2 năm;
- Thắt lưng: 1 cái/2 năm;
- Giầy da: 1 đôi/2 năm;
- Dép quai hậu: 1 đôi/1 năm;
- Bít tất: 2 đôi/1 năm;
- Áo mưa: 1 chiếc/1 năm;
- Áo khoác chống rét: 1 chiếc/5 năm.

2. Trang phục cấp phát một lần (cấp bổ sung khi bị hư hỏng, thay đổi chức vụ):

- Mũ;
- Phù hiệu;
- Biển tên.

Kinh phí để thực hiện chế độ trang phục của cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Kiểm toán nhà nước. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định cụ thể về hình thức, màu sắc, kiểu dáng của trang phục trong ngành Kiểm toán nhà nước.

Phụ lục 6

CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

1. Kiểm toán nhà nước được trích 5% số tiền do Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị, bao gồm:

a) Các khoản tăng thu ngân sách nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác;

b) Các khoản đã chi ngân sách sai chế độ đã nộp lại ngân sách nhà nước;

c) Các khoản đã chi ngân sách sai chế độ đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý giảm chi, giảm thanh toán;

d) Các khoản kinh phí bố trí dự toán vượt định mức phân bổ, sai nguồn do Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

2. Kho bạc Nhà nước xác nhận các khoản tăng thu ngân sách nhà nước, các khoản chi ngân sách sai chế độ đã nộp ngân sách nhà nước, các khoản chi ngân sách sai chế độ đã giảm chi, giảm thanh toán trong ngân sách năm sau, các khoản kinh phí bố trí dự toán vượt định mức phân bổ, sai nguồn của các cơ quan, đơn vị thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

3. Kiểm toán nhà nước sử dụng số kinh phí 5% để chi cho các nội dung sau:

a) Chi khuyến khích, thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán Nhà nước không vượt quá 0,8 lần lương cấp bậc, phụ cấp chức vụ, vượt khung và phụ cấp ưu đãi theo nghề;

b) Số kinh phí còn lại sau khi chi khuyến khích, thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước được sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường năng lực hoạt động của ngành.

4. Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu xác nhận làm căn cứ tính 5% cho Kiểm toán nhà nước. Hàng năm, Tổng Kiểm toán nhà nước báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội phương án phân bổ và sử dụng số kinh phí trên.